

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 2
MÔN: TIẾNG ANH 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 60 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng Số CH	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	LISTENING	1. Nghe một đoạn văn nói về chủ đề “Dream house” 2 lần và xác định thông tin đúng (T) hoặc sai (F)	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết về số phòng trong ngôi nhà, các trang thiết bị trong ngôi nhà, đây hoa ở ban công để xác định thông tin đúng hay sai.	3								3	
			Thông hiểu: - Hiểu nội dung chính của thông tin trong đoạn văn để hiểu thông tin bài tập đưa ra.			1						1	
			Vận dụng: - Từ thông tin nghe được là “Ngôi nhà sẽ giống như cây vĩ cầm bằng thủy tinh và được trang bị bằng âm nhạc” => HS suy luận ra thông tin Lan yêu âm nhạc.					1				1	
		2. Nghe một đoạn hội thoại giữa 2 người: người phỏng vấn và nhà văn du lịch John Adams, về chủ đề các thành phố và cảnh đẹp và chọn câu	Nhận biết: - Nghe lấy thông tin chi tiết về số đất nước John từng đến thăm, thành phố John yêu thích.	2								2	
			Thông hiểu:			2						2	

		trả lời đúng cho các câu hỏi. (McQ)	- Hiểu nội dung chính của đoạn hội thoại để tìm câu trả lời đúng cho câu hỏi đưa ra.										
			Vận dụng: - Từ thông tin nghe được là “họ nói tương tự về Angkor Wat nhưng Angkor Wat thì nhiều khách du lịch hơn”=> HS suy ra thông tin “Nó có nhiều du khách hơn Pagan”.					1				1	
II.	LANGUAGE	1. Pronunciation Phát âm /əʊ/ và /ɔ/; âm /i/ và /e/	Nhận biết: - Nhận biết các âm thông qua các từ vựng theo chủ đề đã học.	2								2	
			Thông hiểu: - Phân biệt được các âm trong phần nghe.										
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng vào bài nghe/nói.										
		2. Vocabulary Từ vựng đã học theo chủ điểm.	Nhận biết: - Nhận ra, nhớ lại, liệt kê được các từ vựng theo chủ đề “cities of the world”	1								1	
			Thông hiểu: - Hiểu, phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học - Nắm được các mối liên kết và kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng (neighbourhood,			2						2	

			reuse, grow, cut down, cut)										
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng được từ vựng đã học trong văn cảnh (danh từ, động từ, tính từ và trạng từ...)										
		3. Grammar Các chủ điểm ngữ pháp đã học.	Nhận biết: - Nhận ra được các kiến thức ngữ pháp đã học: Cách dùng mạo từ “a/an/the”	1								1	
			Thông hiểu: - Hiểu và sử dụng được câu điều kiện loại 1			1						1	
			Vận dụng: - Hiểu và vận dụng các kiến thức ngữ pháp đã học vào câu viết (từ nối "but", dạng của "can-could")				1					1	
		4. Communication	Nhận biết: - Nhận ra, nhớ lại cách đưa ra sự đồng ý hay không đồng ý với quan điểm của người khác.	2								2	
			- Nhận ra, nhớ lại cách trình bày và đáp lại lời chúc mừng.										
III.	READING	1. Cloze test Hiểu được bài đọc có độ dài khoảng 80-100 từ về chủ đề “Sports and games”, nội dung về 1 trận đấu bóng đá giữa đội Nguyễn Du và CLB Trưng Vương.	Nhận biết: - Nhận ra được các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.	3								3	
			Thông hiểu: - Phân biệt được các đặc trưng, đặc điểm các thành tố ngôn ngữ và liên kết về mặt văn bản.			2						2	

			Vận dụng: - Sử dụng các kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng trong các tình huống mới.										
		2. Reading comprehension Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết đoạn văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ về chủ đề “Television”	Nhận biết: - Thông tin chi tiết trong bài đọc	2								2	
			Thông hiểu: - Hiểu ý chính của bài đọc và chọn câu trả lời phù hợp. - Hiểu được nghĩa tham chiếu. - Loại trừ các chi tiết để đưa ra câu trả lời phù hợp			2						2	
			Vận dụng: - Hiểu, phân tích, tổng hợp ý chính của bài để chọn câu trả lời phù hợp.					1				1	
IV. WRITING		1. Error identification Xác định lỗi sai về câu điều kiện loại 1; TOBE ở thì quá khứ đơn.	Nhận biết: - Nhận diện lỗi về ngữ pháp trong câu.	2								2	
		2. Sentence transformation Viết lại câu sao cho nghĩa không đổi, dùng từ gợi ý	Thông hiểu: - Sử dụng các từ đã để sắp xếp thành câu hoàn chỉnh.										
			Vận dụng: - Hiểu câu gốc và sử dụng các từ gợi ý để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.						3				3
		3. Sentence building Sử dụng từ/ cụm từ gợi ý để	Vận dụng cao: - Sử dụng các từ, cụm từ đã cho để								5		5

		viết câu hoàn chỉnh liên quan đến các chủ đề: “television; robots; cities of the world; the future”.	viết thành câu hoàn chỉnh.											
V.	SPEAKING	(Phần SPEAKING tổ chức thi buổi riêng) + Nội dung: - Hỏi - đáp và trình bày về các nội dung liên quan đến các chủ điểm có trong chương trình. - Sử dụng được một số chức năng giao tiếp cơ bản như hướng dẫn, bày tỏ ý kiến, hỏi đường, hỏi thông tin và cung cấp thông tin, ... + Kỹ năng: - Kỹ năng trình bày một vấn đề; sử dụng ngôn ngữ cơ thể và các biểu đạt trên khuôn mặt phù hợp; kỹ năng nói trước đám đông... + Ngôn ngữ và cấu trúc: - Ưu tiên sử dụng những cấu trúc đã học trong chương trình. (Các chủ đề nói trong phần ghi chú)												

		1. Introduction	Nhận biết: - Giới thiệu các thông tin về bản thân/ sở thích/ về thầy cô, mái trường/ môn học yêu thích.										5%
		2. Topic speaking	Thông hiểu: - Sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để đặt câu hỏi và trả lời về bức tranh chủ đề robot. Vận dụng: - Sử dụng từ vựng và cấu trúc linh hoạt, diễn tả được những điểm nổi bật trong bức tranh, đặt được câu hỏi và trả lời được câu hỏi về robot.										1 bài* 5%
		3. Q&A	Vận dụng cao: - Hiểu và trả lời được câu hỏi của giám khảo một cách linh hoạt. Sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên và thuần thục để trả lời một số câu hỏi nâng cao liên quan đến chủ đề "Our greener world"										1 bài* 10%
Tổng				18	0	10	0	4	3	0	5	32	8